

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2022

V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đình Chương

2. Ông Bùi Quang Huân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hiền – Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tâm-Kiểm sát viên VKSND huyện Cẩm Xuyên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXX-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 108 ngày 27/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị X, sinh năm 1991

Trú tại: thôn Trung Đông, xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh, có mặt

2. Bị đơn: Anh Phan Ngọc B, sinh năm 1983

Trú quán: thôn Trung Đông, xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh, (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa chị Đặng Thị X trình bày: Chị và anh Phan Ngọc B kết hôn với nhau vào ngày 23/12/2010, trên cơ sở tự nguyện và tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Tình cảm vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh B rượu chè, bài bạc, đánh đập tôi không chăm lo gì đến gia đình, chị X và anh B đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị X xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Ngọc B.

- Về con chung: Chị Đặng Thị X trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Phan Ngọc Thế Ph, sinh ngày 27/10/2011 và con Phan Ngọc Thục Q,

sinh ngày 10/9/2014. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn muốn được nuôi hai con và không yêu cầu anh B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng còn có các khoản đóng nộp cho thôn Trung Đông, xã Cẩm Dương từ khi chị X về nhà mẹ đẻ đến nay chưa nộp là 5.908.000 đồng.

Còn anh Phan Ngọc B quá trình giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đã nhiều lần triệu tập anh B đến Tòa án để làm việc nhưng anh B không hợp tác. Tòa án đã kết hợp với chính quyền địa phương về làm việc với anh Phan Ngọc B tại biên bản lấy lời khai anh trình bày.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh B thống nhất như chị X trình bày, vợ chồng có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc lý do mâu thuẫn thì anh cho rằng vợ chồng vẫn bình thường không có mâu thuẫn gì, anh B xét thấy vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn với chị X.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, anh B không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về phần con cái.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh B khai rằng vợ chồng còn nợ các loại quỹ của thôn, xã tuy nhiên anh B không còn nhớ số tiền cụ thể.

Tòa án huyện Cẩm Xuyên đã trực tiếp về tại địa phương để xác minh, qua xác minh thể hiện anh Phan Ngọc B có hộ khẩu thường trú tại xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, hiện nay anh Phan Ngọc B có mặt tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn anh Phan Xuân B mặc dù đã được Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần vào các ngày 12/11/2021 và ngày 08/12/2021 nhưng B không đến Tòa án để làm việc. Tòa án phải về tại địa phương để làm việc nhưng anh B cũng không hợp tác vì anh B cho rằng anh B không bỏ vợ nên anh không viết bản tự khai, việc làm của anh B là không chấp hành pháp luật, trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn.

- Về Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử: chấp nhận cho chị Đặng Thị X được ly hôn với anh Phan Ngọc B.

- Về con chung: Giao con Phan Ngọc Thế Ph, sinh ngày 27/10/2011 và con Phan Ngọc Thục Q, sinh ngày 10/9/2014 và cho chị Đặng Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Phan Ngọc B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, ngăn cấm.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ: Quá trình giải quyết vụ thì anh B có khai vợ chồng có nợ của xã, thôn Trung Đông, xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên, ngày 08/12/2021 Tòa án lấy lời khai của chị X thì chị X cũng thống nhất vợ chồng còn nợ các khoản đóng góp ở xã và thôn, sau khi Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ thì vợ chồng anh Phan Ngọc B và chị Đặng Thị X còn nợ của xã, thôn Trung Đông số tiền 5.908.000đ. Tuy nhiên vào ngày 16/12/2021 chị Đặng Thị X đã thanh toán khoản nợ trên cho xã, thôn Trung Đông, huyện Cẩm Xuyên. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị X cũng không có yêu cầu gì đối với anh Phan Ngọc B về khoản nợ trên, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả thẩm vấn, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu về đường lối giải quyết vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng.

[1]. Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Đặng Thị X cùng với các tài liệu do chị X cung cấp thì chị Đặng Thị X và anh Phan Ngọc B kết hôn theo quy định của pháp luật đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên. Tuy nhiên sau một thời gian thì hai người phát sinh mâu thuẫn do anh B rượu chè, bài bạc, nay hai người đã sống ly thân, chị X đã về bố mẹ để sinh sống. Do đó mục đích hôn nhân không đạt được, chị X có nguyện vọng xin được ly hôn để giải phóng cho hai người.

Tòa án triệu tập anh B đến Tòa án để làm việc nhưng anh B không hợp tác, vì vậy Tòa án đã kết hợp với chính quyền địa phương để làm việc anh B có mặt nhưng không hợp tác, không chịu làm bản tự khai, không ký vào các biên bản giao nhận anh lấy lý do là “tôi không bỏ vợ”. Như vậy mục đích hôn nhân là xây dựng tổ ấm gia đình, sinh con và nuôi dạy con cái nên người, tạo lập kinh tế để duy trì và phát triển đời sống. Đối với anh B tuy không muốn ly hôn nhưng anh không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình cảm vợ chồng của hai người không thể hàn gắn được. Cần áp dụng khoản 1 điều 51, điều 53, điều 56, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đặng Thị X được ly hôn với anh Phan Ngọc B.

[3]. Về con chung: Tại hồ sơ và biên bản lấy lời khai chị Đặng Thị X và anh Phan Ngọc B đều thống nhất vợ chồng có 02 con chung: con Phan Ngọc Thế Ph, sinh ngày 27/10/2011 và con Phan Ngọc Thục Q, sinh ngày 10/9/2014. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Đặng Thị X có nguyện vọng nuôi hai con hơn nữa cả hai con Phan Ngọc Thế Phong và Phan Ngọc Thục Q hiện nay đang sinh sống cùng với chị X tại nhà bố mẹ đẻ chị X ở thôn Hoàng Vân, xã Cẩm Dương và đều có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Còn anh Phan Ngọc B thì anh không đồng ý ly hôn nên về phần con cái anh không có ý kiến gì.

Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị X và của hai con Nguyễn Ngọc Thế Phong và Phan Ngọc Thục Q. Giao con Phan Ngọc Thế Ph, sinh ngày 27/10/2011 và con Phan Ngọc Thục Quyên, sinh ngày 10/9/2014 cho chị Đặng Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Phan Ngọc B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, ngăn cấm là phù hợp với các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận nguyện vọng của chị X không yêu cầu anh B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về nợ: Quá trình giải quyết vụ án thì anh B có khai vợ chồng có nợ của xã, thôn Trung Đông, xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên, sau khi thu thập chứng cứ thì vợ chồng anh Phan Ngọc B và chị Đặng Thị X còn nợ của xã, thôn Trung Đông số tiền 5.908.000đ. Tuy nhiên vào ngày 16/12/2021 chị Đặng Thị X đã tự nguyện thanh toán khoản nợ trên cho xã, thôn Trung Đông, huyện Cẩm Xuyên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị X cũng không có yêu cầu gì đối với anh B về các khoản tiền mà chị đã đóng nộp cho xã Cẩm Dương và thôn Trung Đông, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Đặng Thị X phải nộp 300.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm

[7]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 177, điều 179, Khoản 1 Điều 207, Khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, điều 56, điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điểm a khoản 1 điều 24; Điểm a khoản 05 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về tình cảm: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị X được ly hôn với anh Phan Ngọc B.

[2]. Về con cái: Giao con Phan Ngọc Thế Phong, sinh ngày 27/10/2011 và con Phan Ngọc Thục Quyên, sinh ngày 10/9/2014 cho chị Đặng Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Phan Ngọc B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Phan Ngọc B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, ngăn cấm.

[3]. Về án phí: Buộc chị Đặng Thị X phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp tại biên lai thu tiền số **0008760** ngày 29/10/2021 tại Chi cục thi hành án huyện Cẩm Xuyên. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị X đã nộp đủ.

[4]. Quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn chị Đặng Thị X có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phan Ngọc B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS huyện CX;
- THA Cẩm Xuyên;
- Công thông tin điện tử TA;
- UBND xã Cẩm Dương
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Đồng

